

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường,
Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 5556/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh và 04 thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2026.

Quyết định này thay thế các nội dung quy định tại số thứ tự 1, phần A; số thứ tự 2, 3, mục I, số thứ tự 1, 2, 3, 4, mục II, phần B, Phụ lục I và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính tại số thứ tự 2, 3, 4, phần A; số thứ tự 1, 2, 3, 4, phần B, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 09 tháng 2 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Ký
bởi
Nông

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC, Bộ tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT-HN,
- KT, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lương Tuấn Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

Ký
bởi:
Nông

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ CẤP TỈNH (03 TTHC)							
1	2.002819	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Chưa có văn bản quy định	- Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc quy định chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ; - Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư lĩnh vực thủy sản.	Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ; căn cứ thực hiện
2	1.004923	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: hai ngày (2) làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại	Chưa có văn bản quy định	- Điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật số	Sửa đổi, bổ sung căn cứ thực hiện; Cơ quan giải quyết thủ tục hành

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: ba mươi ba (33) ngày làm việc		Cổng dịch vụ công quốc gia.		146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - Thông tư số 33/2026/TT/-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư lĩnh vực thủy sản.	chính; kết quả thực hiện thủ tục hành chính.
3	1.004921	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên)	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: năm (5) ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Chưa có văn bản quy định	- khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản năm 2017; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa	Sửa đổi căn cứ thực hiện; kết quả thực hiện thủ tục hành chính; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai.

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			nhận được hồ sơ đầy đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: hai ngày (2) làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định: Ba mươi ba (33) ngày làm việc.				<i>đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;</i> <i>- Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;</i> <i>- Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư lĩnh vực thủy sản.</i>	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)							
1	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: Hai (2) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ;	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ	Chưa có văn bản quy định	- Điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật số	Sửa đổi, bổ sung căn cứ thực hiện; Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			- Thẩm định hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: Ba mươi ba (33) ngày làm việc.		công quốc gia.		146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - Thông tư số 33/2026/TT/-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư lĩnh vực thủy sản.	
2	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản năm 2017; điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số	Sửa đổi bổ sung căn cứ thực hiện; Kết quả thực hiện thủ tục hành chính; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			đủ; - Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; - Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: Hai (2) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: Ba mươi ba (33) ngày làm việc				điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - Thông tư số 33/2026/TT/-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư lĩnh vực thủy sản.	
3	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý,	- Ba (3) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi	Sửa đổi bổ sung căn cứ thực hiện; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	trường, sinh sản và trồng cây nhân tạo.				trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - Thông tư số 33/2026/TT/-BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư lĩnh vực thủy sản.	
4	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	Năm (5) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia.	Chưa có văn bản quy định	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản năm 2017, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; - Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT	Sửa đổi bổ sung căn cứ thực hiện; tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

TT	Mã số	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; - Thông tư số 33/2026/TT/- BNNMT ngày 04/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư lĩnh vực thủy sản.	

Tổng số TTHC công bố:

07 TTHC

Trong đó:

- TTHC cấp tỉnh:

03 TTHC

- TTHC cấp xã:

04 TTHC

- Qua dịch vụ công trực tuyến:

07 TTHC

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THUỶ SẢN THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH (03 Quy trình)

Quy trình số 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA). (Mã TTHC: 2.002819)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thẩm định hồ sơ: - Đối với trường hợp cấp mới, sửa đổi, bổ sung thông tin thực hiện thẩm định theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 - Đối với trường hợp cấp lại, thực hiện đối chiếu với hồ sơ lưu trữ tại cơ quan để xem xét cấp lại COA Dự thảo Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Chăn nuôi	02 ngày làm việc
Bước 4	Trình Lãnh Chi cục Chăn nuôi dự thảo Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Ký duyệt Giấy chứng nhận. Chuyển văn thư Chi cục vào sổ đóng dấu	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			04 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (Mã TTHC: 1.004923)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc
Bước 3	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và khu dân cư	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Chăn nuôi	28 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý (Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) - Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo		
Bước 4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xem xét, duyệt hồ sơ trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và Môi trường	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ văn bản, chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thủ tục hành chính - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	05 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			35 ngày làm việc

3. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) (Mã TTHC: 1.004921)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
		Lãnh đạo phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 3	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp tỉnh và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý (Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) - Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo	Chuyên viên phòng Chăn nuôi thủy sản, Chi cục Chăn nuôi	1,5 ngày làm việc	28 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo			

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản
Bước 4	Xem xét, trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi	0,25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 5	Xem xét, duyệt hồ sơ trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định	Lãnh đạo Sở Nông Nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 6	Đóng dấu, vào sổ văn bản, chuyển Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	- Thẩm tra hồ sơ; Trình lãnh đạo Văn phòng duyệt, Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt kết quả thủ tục hành chính - Chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực Phòng Kinh tế - Văn phòng UBND tỉnh	02 ngày làm việc	05 ngày làm việc
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	35 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 Quy trình)

Quy trình số 01

1. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) (1.003956)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	0,5 ngày làm việc
Bước 3	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản	Chuyên Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	28 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
	lý (Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ). - Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo.		
Bước 4	Trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	01 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo UBND cấp xã	05 ngày làm việc
Bước 6	- Vào sổ văn bản, đóng dấu - Chuyển kết quả cho TTPVHCC	Bộ phận Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			35 ngày làm việc

2. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý). (Mã TTHC: 1.004498)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc
Bước 3	- Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp tỉnh và khu dân cư nơi dự kiến thực hiện đồng quản lý (Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ) - Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo	Chuyên Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	02 ngày làm việc	28 ngày làm việc
	Thẩm định hồ sơ, xây dựng dự thảo Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng trình lãnh đạo			
Bước 4	Trình Lãnh đạo UBND xã, phường xem xét, quyết định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	01 ngày làm việc	01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng	Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao, phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản
Bước 5	Phê duyệt kết quả TTHC chuyển đến văn thư UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày làm việc	05 ngày
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu; Chuyển hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc	35 ngày

3. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng (Mã TTHC: 1.004680)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
			Đối với trường hợp nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Đối với trường hợp cần kiểm tra thực tế
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp	0,25 ngày	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện	
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: xem xét tính hợp lệ của hồ sơ - Dự thảo Giấy xác nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	01 ngày làm việc	
	- Thụ lý giải quyết hồ sơ: xem xét tính hợp lệ của hồ sơ - kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin theo sổ theo dõi sinh trưởng, sinh sản và trồng cây nhân tạo.			04 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND xã quyết định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả thủ tục chính	Lãnh đạo UBND cấp xã	1 ngày làm việc	2 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc	07 ngày làm việc

Quy trình số 04

4. Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên (Mã TTHC: 1.004656)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Kiểm tra, xem xét tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ, lập phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả; quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, dùng chữ ký số cá nhân được cấp để ký trên bản điện tử, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, toàn vẹn, chính xác với các nội dung theo bản giấy; cập nhật vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) và chuyển ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định (hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày); chuyển hồ sơ giấy đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết trong không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ	Chuyên viên của Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ tại TTPVHCC tỉnh; công chức TTPVHCC các xã, phường được giao tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực nông nghiệp	0,25 ngày làm việc
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	0,25 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ: xem xét tính hợp lệ của hồ sơ - Dự thảo Giấy xác nhận trình lãnh đạo phòng	Chuyên Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	03 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, duyệt hồ sơ trình lãnh đạo UBND xã quyết định	Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	0,25 ngày làm việc

Thứ tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 5	Lãnh đạo UBND xã phê duyệt kết quả thủ tục chính	Lãnh đạo UBND cấp xã	1 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ, đóng dấu, chuyển kết quả đến TTPVHCC	Văn thư UBND cấp xã	0,25 ngày làm việc
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân (tùy theo đăng ký)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại TTPVHCC tỉnh; TTPVHCC các xã, phường	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc